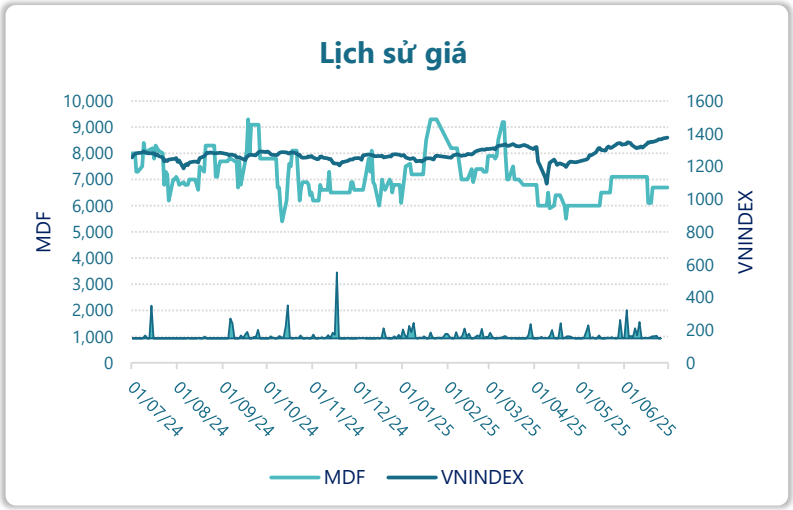
FireAnt

CTCP Gỗ MDF VRG Quảng Trị (UPCOM: MDF)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**6,700**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	9,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	5,400
SL cổ phiếu LH	55,113,595
KLGD BQ 20 phiên (CP)	600
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	369
P/E	30.5
EPS	220

DT thuần

Q2/25

197

tỷ VNĐ

QoQ: ▼31.0| -13.8%

YoY: ▼42.0| -17.8%

LN sau thuế

Q2/25

1.45

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.79| 119%

YoY: ▼2.68| -65.0%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

2.9%

+/- YoY: ▼ 1.5%

DT thuần

6T 2025

424

tỷ VNĐ

YoY: ▼31.0| -6.7%

LN sau thuế

6T 2025

2.11

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 8.72| 132%

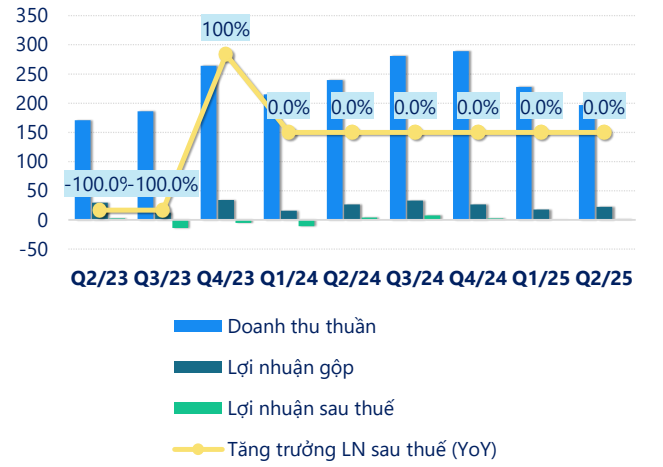
ROE

Q2/25

1.9%

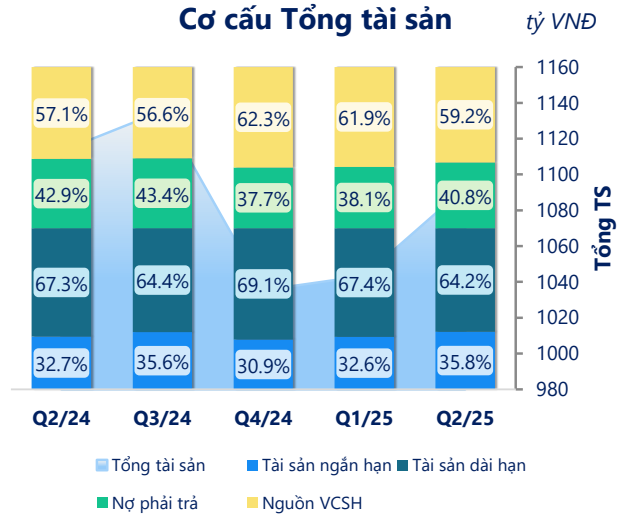
+/- YoY: ▲ 5.9%

Kết quả kinh doanh



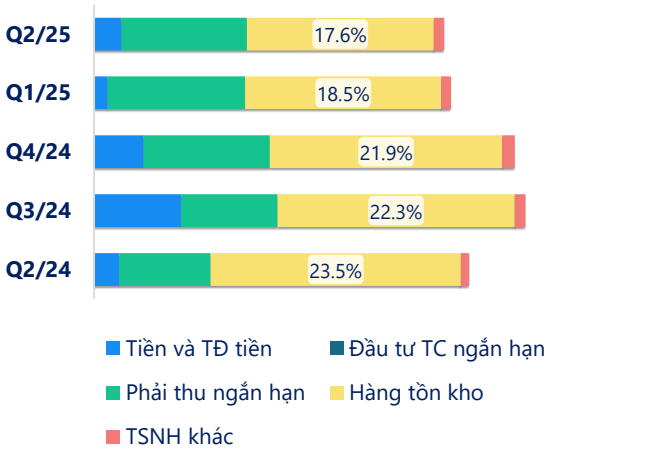
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



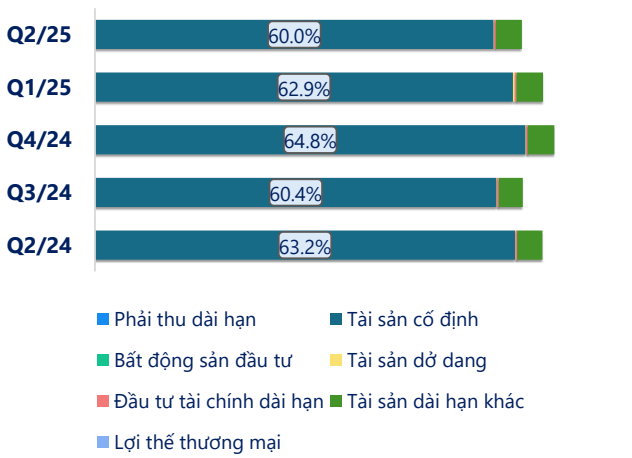
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



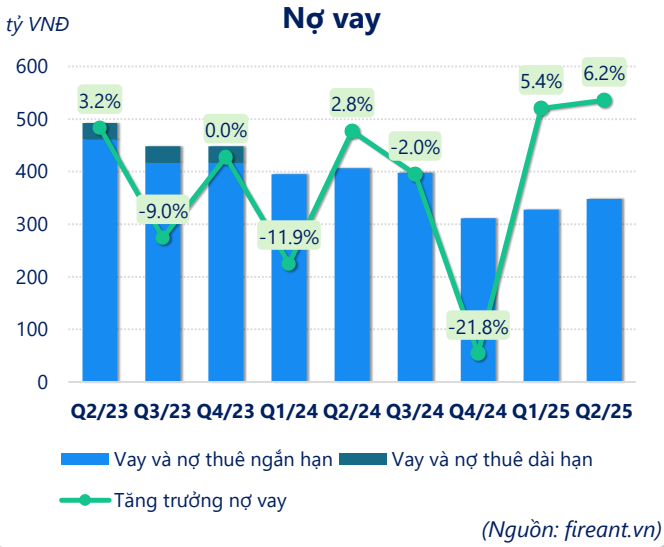
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



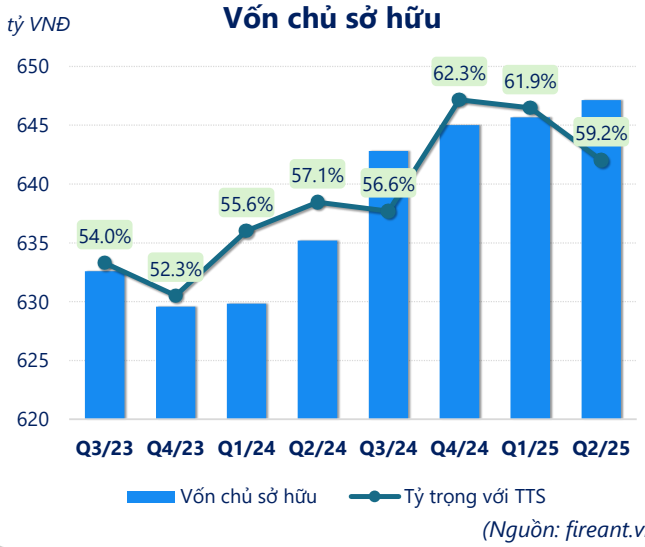
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



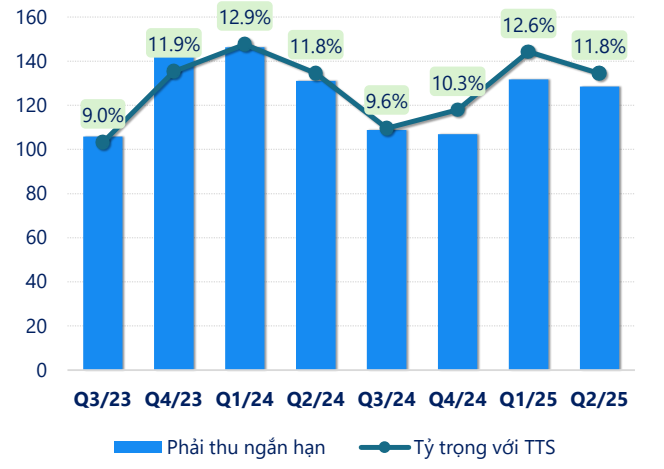
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



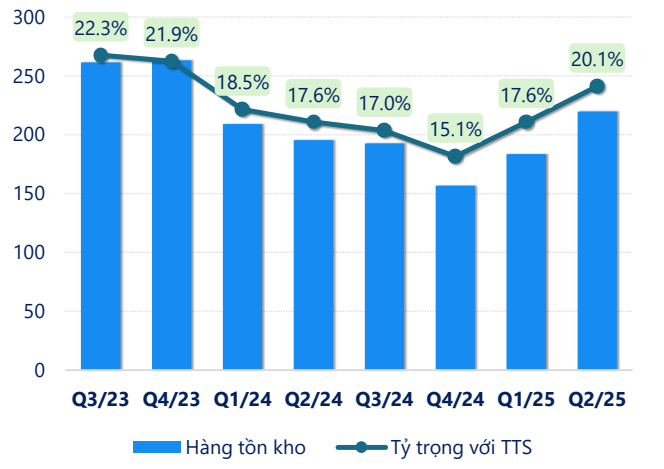
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



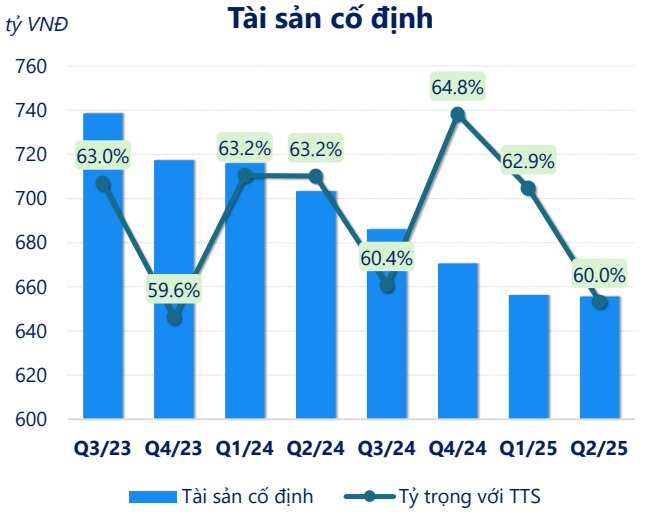
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



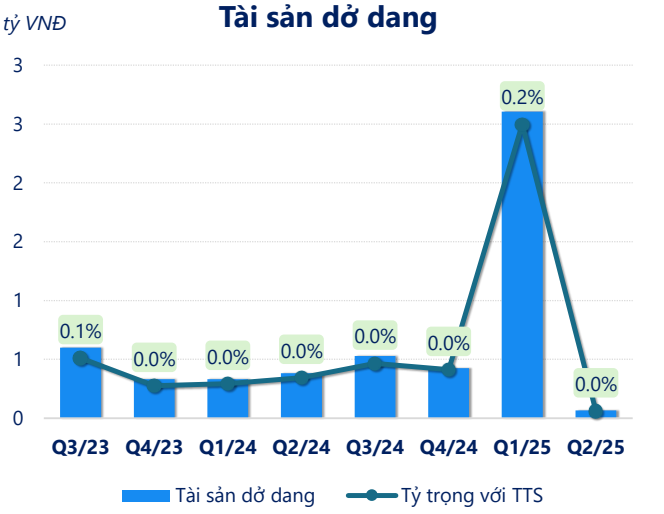
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



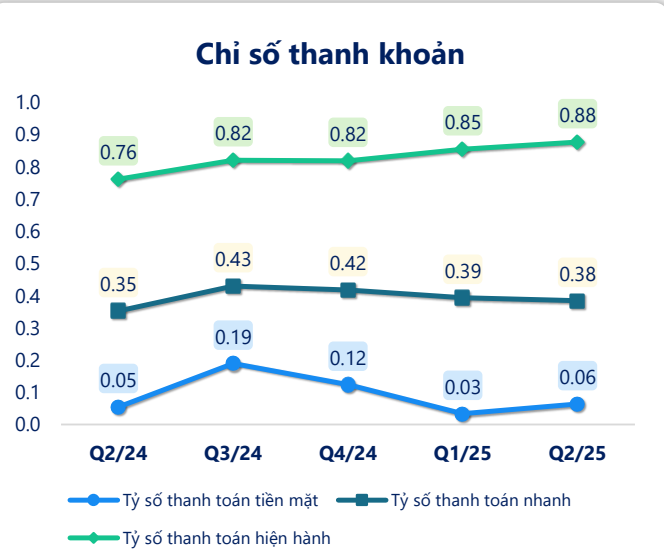
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



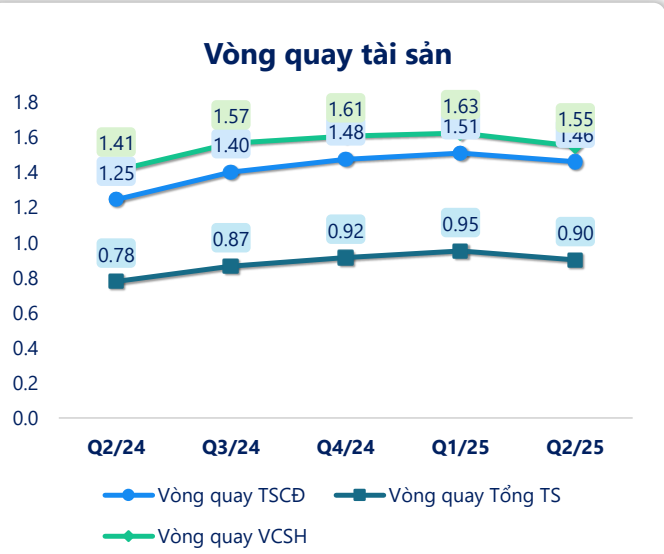
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**1,113**	**1,135**	**1,035**	**1,043**	**1,093**
Tài sản ngắn hạn	**364**	**404**	**320**	**340**	**391**
Tiền và tương đương tiền	26.2	93.3	48.3	13.4	28.3
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	3.08	3.08
Phải thu ngắn hạn	131	109	107	132	129
Hàng tồn kho	195	193	157	183	220
Tài sản ngắn hạn khác	11.1	9.64	7.81	8.53	11.4
Tài sản dài hạn	**749**	**731**	**716**	**703**	**702**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	703	686	671	656	656
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.38	0.53	0.43	2.61	0.07
Đầu tư tài chính dài hạn	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00
Tài sản dài hạn khác	42.3	41.4	41.6	41.5	43.2
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**478**	**493**	**390**	**398**	**446**
Nợ ngắn hạn	**478**	**493**	**390**	**398**	**446**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	406	398	311	328	348
Phải trả người bán ngắn hạn	40.3	47.6	43.4	36.0	47.1
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**635**	**643**	**645**	**646**	**647**
Vốn chủ sở hữu	**635**	**643**	**645**	**646**	**647**
Vốn điều lệ	551	551	551	551	551
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)